

## THỐI CƠM THI TRONG HỘI TẾ XUÂN, LÀNG SỞ, XÃ NGA TRUNG, HUYỆN NGA SƠN, THANH HÓA

TS. HOÀNG MINH TƯỜNG\*

Từ ngàn xưa tới nay, nghề nghiệp chính của cư dân tỉnh Thanh vẫn là sản xuất nông nghiệp, canh tác lúa nước. Hạt gạo luôn là nguồn lương thực chính nuôi sống con người và được cư dân coi đó chính là "hạt ngọc". Chẳng thế mà ngôn ngữ của người Việt - Mường nơi đây mãi còn nhắc nhở: "Cơm nếp, thịt gà nhà ta có ngọc". Có cơm ăn và nguồn thực phẩm đủ đầy luôn là niềm mong ước của con người:

*Bao giờ cho đến tháng Mười,  
Bát cơm đầy cười, con cá bắc ngang.  
Bao giờ cho đến tháng Năm,  
Nấu nồi cơm nếp vừa nằm vừa ăn.*

Hạt lúa, bát cơm phản ánh thành quả lao động vất vả sớm hôm, hai sương một nắng và cũng là biểu hiện của tình yêu, hạnh phúc mộc mạc, chân thành của những người lao động:

*Bao giờ lúa chín bông vàng,  
Để anh đi gặt cho nàng mang cơm.  
Muốn ăn cơm trắng cá thèn,  
Thì về Tất Tác thổi lò rèn với anh.*

Cảm tạ đất trời, tri ân tiền nhân trợ giúp để có mùa màng bội thu, cuộc đời no ấm là một nét đẹp trong đạo lý sống ở đời và định hình trong văn hoá tâm linh của người dân lao động. Hàng năm, sau vụ thu hoạch, đồng bào thường tổ chức lễ cơm mới, dâng những bát cơm đầu tiên còn thơm hương lúa lên thần linh, tiên tổ và cầu mong hồn lúa đến vụ sau cho bông to, hạt mẩy:

*Ông lọ, bà lọ (lúa)  
Ông tốt như mây  
Bà sây như móc  
Hạt chắc như hèo*

*Vừa cắt vừa kẻo  
Một mẩu trăm phương  
Mười lăm gánh lẻ  
Người già, người trẻ  
Sức khoẻ làm ăn  
Đầy đụn, đầy chum  
Vừa ăn vừa bán...*

Có thể từ cội nguồn của sự tri ân và mong ước cuộc sống sung túc, đủ đầy ấy mà tục thổi cơm thi ra đời chẳng?

Xứ Thanh là một miền quê của các trò diễn, trò chơi, thi tài. Và, như chỉ một vùng quê nhỏ bé của huyện Yên Định cũng hội tụ nhiều trò chơi, trò diễn dân gian, trong đó có thổi cơm thi:

*Trò Triêng, vật Bộc, rối Si,  
Cơm đắp kê Lờ, cơm thi kê Lào...*

Thối cơm thi có nhiều hình thức tiêu biểu như: Cơm thi cá giải ở làng Quỳnh Chủ, được tổ chức trên khu đầm rộng, hai người một thuyền. Thuyền bồng bênh, gió lộng, cùi là bã mía lại khó cháy, ngoài trời mưa phùn gió Bắc, vừa chèo thuyền câu cá vừa nấu cơm; thi nấu cơm đồ ở làng Trọng Hậu, Phúc Tiên, xã Hoàng Quỳnh (Hoàng Hoá), cây cơm được đắp cao, trang trí đẹp; cơm thi nấu bằng bàn xoay - ở một số làng thuộc xã Phú Lộc (Hậu Lộc), nổi cơm xoay quanh ngọn lửa; nấu cơm thi vừa gánh vừa châm đóm để đun, được tổ chức ở sân đình: làng Mom, Quảng Nham (Quảng Xương), làng Trinh Hà, xã Hoàng Trung (Hoàng Hoá), làng Thượng Bắc, làng Khánh Vân, xã Hải Nhân (Tĩnh Gia),... mô phỏng lại hình ảnh vừa hành quân, vừa nấu cơm của nghĩa quân Tây Sơn, dưới sự lãnh đạo của anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ trên đường tiến quân ra Bắc, đánh đuổi quân xâm lược nhà Thanh. Trong khi thực hiện các thao tác: giã lúa, sàng gạo, thổi cơm, dâng cơm... đều theo hiệu trống và có

\* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa

hát phụ họa. Thối cơm thi phản ánh đậm nét môi trường sinh thái và sinh hoạt trong cuộc sống của cư dân trồng lúa xứ Thanh. Lệ tục thối cơm thi này trước hết là dâng vật phẩm quý giá để cúng thần linh, tiên tổ và là một trong những trò diễn trong ngày hội làng, thể hiện lòng thành kính, sự tài khéo, đảm đang và khiếu thẩm mỹ của người dân lao động.

Nấu cơm thi là một trong những lệ tục khá phổ biến trong lễ hội ở nhiều làng xã từ xưa đến nay. Qua khảo sát một số địa phương ở tỉnh Thanh, chúng tôi còn bắt gặp ở làng Trung Đức, xã Nga Trung, huyện Nga Sơn (xưa thuộc làng Sở, Trung Nghĩa Đoài, tổng Thạch Giản) cũng có tục thối cơm thi khá đặc sắc.

Làng Sở xưa thờ hai vị dương thần, đó là ông lão (Thành hoàng) bảo trợ cho dân làng (thờ tại đình) và Nguyệt Nga hoàng phi tôn thần thờ ở đền Hoả.

Về tục thối cơm thi ở làng Trung Đức, xã Nga Trung gắn với tục thờ Thành hoàng tại đình Sở, người đã có công bảo vệ mảnh đất nơi đầu sóng của miền duyên hải Nga Sơn, tỉnh Thanh này:

Truyền thuyết dân gian vùng đất này cho biết: Xa xưa, khi Nga Sơn còn là bãi biển, có một ông lão râu tóc bạc phơ, ngồi trên bãi cát, tay cầm thanh gươm, đăm chiêu nhìn ra biển rộng, nghĩ suy về vận nước với lẽ đời. Tháng lại, ngày qua, người trong vùng vẫn thấy dáng ông trầm tư ngồi đó. Thấy vậy, có người gạn hỏi nhưng ông lão chỉ lặng im không nói. Cho mãi đến khi quân giặc xâm phạm bờ cõi nước ta, một hôm nhà vua cùng quân sĩ hành binh đi qua, bắt gặp ông lão và hỏi về kế sách chống giặc. Ông cụ không vội trả lời mà cầm thanh kiếm gạch thành hàng chữ hiện lên trên nền cát: "Dục bình thiên hạ dã, đảo ngã linh từ" - muốn dẹp yên thiên hạ, hãy cầu khẩn ở đền thờ ta. Theo sự chỉ bảo của cụ già, nhà vua liền tập hợp tướng sĩ và dân chúng nhất tề đẩy binh đao giặc. Quả nhiên



Thi tài ngày hội - Ảnh: Tác giả

quân giặc thua to, khi quay trở lại hậu tạ thì chẳng thấy cụ già đâu nữa. Nhà vua, quần thần và người dân bách tính không quên công ơn của cụ, liền cho dựng ngôi đình để thờ phụng, hậu cung có đôi câu đối ghi ơn:

*Bình Ngô công cao thiên giáng lão,  
Phù Lê công đức kỹ khiêm sương.*

Từ đó về sau, mỗi khi đất nước lâm nguy hoặc gặp biến loạn, nhà vua và quần thần lại đích thân tới đình để thỉnh cầu và đều linh nghiệm. Tri ân cụ già và ngôi đình thiêng, nhà vua đã cho mở rộng quy mô, xây dựng thêm to đẹp, kang trang và đôi câu đối ghi công nghiệp của thần, được đề cao hơn trước:

*Bình Ngô uy linh tôn vũ trụ,  
Phù Lê công đức kỹ khiêm sương.*

Hàng năm tại đền, làng mở hội tế xuân, đúng ngày rằm tháng Giêng, để tri ân cụ già có công phù vua, giúp nước và cũng là Thành hoàng bảo trợ cuộc sống cho dân làng. Cùng với phần tế lễ, bao giờ cũng có tục thối cơm thi - làm lễ vật để dâng cúng và làm vui lòng Thành hoàng và các vị thần linh.

Sau khi cụ soát lễ vật và tiến hành các nghi thức tế lễ theo điển lễ, ông chủ tế kính cẩn đọc chúc văn được viết bằng văn vần:

*...Nhớ xưa bàn cổ có đức toại nhân  
Chí khí cao nức tiếng phong trần  
Trừ giặc, trừ tai cho dân an, nước mạnh  
Nhớ câu kích cổ động thần*

Tả ứng hữu, vũ ứng văn  
Sĩ, nông, công, cổ thời thịnh dụng  
Áng làng ta tối nghiêm, tối trọng  
Trên thờ thánh cả tại thượng dương dương  
Dưới thờ thờ chân hài bộ hạ  
Chầu chực hai bên tiên hương ban bày khắp  
tiên hiền

Lễ tế xướng xuân đài thọ vực.  
...Trên thánh chúa chấp tay xử áo  
Ngự ngại vàng ra phủ vận long hưng  
Dưới tôi hiền chen gót cài đai  
Việc lễ thánh tắc lòng ghi giữ  
Gái trai dành dạ ghi lòng  
Đừng những thói trâm bẽ tà thú  
Trẻ nhỏ bớt lời nhao nhác  
Chớ những điều mắng sự huyền hoa  
Tiệc du xuân gặp tiết ung hoà  
Lễ dung biện trong ngoài nghiêm thứ  
Việc thờ thần chú khắc dăm khuây  
Việc lễ văn thượng xướng, hạ tuyền  
Kính làm đầu, tiến làm chủ  
Việc đã thành rệt có tế văn  
Việc ước thúc có viên tuần quốc ngữ  
Chan chan giếng cạn cầu sân  
Hồ luân kia chứa trâm luân anh vũ  
Sách kinh chuyện vắng đêm chày  
Nghe tiếng đọc đứng cửa trình cha  
Đường lễ văn khuyên kẻ trước học đòi  
Thật người tác chiết là nghi lỗ  
Trước hang ban dong tán phượng đã dà  
Bóng đèn ánh vẽ vờ lân thú  
Tiệc du xuân gặp tiết ung hoà...

Sau khi tế lễ Thành hoàng ở trong đình xong thì hội thổi cơm thi cũng bắt đầu khai cuộc. Trọng tài của cuộc thi thường là các bậc có chức sắc của làng. Trong không khí ngày xuân rạo rực, bà con dân làng, trai thanh, gái lịch tụ hợp đông đủ trước ngôi đình cổ để dự hội thổi cơm thi. Hội thổi cơm thi ở làng Sở theo từng cặp, khởi đầu bằng ba hồi trống hiệu báo cho dân và các đội thi biết rằng cuộc thi đã mở. Khi trống lệnh vang lên, các đôi trai gái dự thi lần lượt bước ra sân đình trình làng. Trống điểm tiếp ba tiếng thì cuộc thi bắt đầu. Từng đôi một đi với nhau theo nhịp trống khoan thai của người cầm chịch. Bà con xem hội đứng hai bên sân đình cổ vũ, hò reo, theo dõi từng động tác.

Trước khi nổi trống, người đánh trống hát lời giáo trống:

...Trống tôi độ nhị thập thời thần

Trừ tà quỷ cho dân thọ yên, nước mạnh...

Hiện ra giữa sân đình là 4 chàng trai tân, trong vai người lái đò, ăn mặc áo nâu quần thụng, trong tay mỗi người cầm một bai chèo, cùng lúc xuất hiện 4 cô gái làng chưa chồng, trong trang phục yếm đào, váy lãnh duyên dáng, với khăn mỏ quạ, áo mớ ba mớ bảy, thắt lưng nhiều màu hoa lý, đang kiu kịt gánh thóc đi vòng đủ 3 lượt quanh sân. Trông thấy các cô gánh lúa, 4 chàng trai khom lưng vừa làm động tác chèo thuyền, vừa cất lời hát:

Ông lái tôi buồn từ xứ Nghệ buồn ra  
Thấy gái làng đẹp như là hoa hiên  
Trai thanh lịch, gái mỹ miều  
Gần xa trông thấy ai mà chẳng yêu...

Bốn cô gái khi nghe ông lái ngỡ lời tán tỉnh thì tươi cười đối đáp:

Lúa này sánh tựa vàng mười  
Mẹ cha chưa bán cho người côi tiên  
Lúa này không bán lấy tiền

Cầm bằng duyên hợp giao duyên kết đôi...

Gọi là thổi cơm nhưng chưa có gạo, mà chỉ mới có thóc, nên buộc người dự thi phải giã, sàng để có hạt gạo trắng thơm. Sau khi đối đáp và biểu hiện "tình trong như đã, mặt ngoài còn e", tốp nam thanh, nữ tú ai vào việc nấy, chia nhau người giã gạo, người sàng gạo, kẻ nhóm lửa, người lấy nước... thổi cơm... Những cô thôn nữ được giao việc lấy nước vừa khăn trương dùng gầu múc nước từ giếng đình cho vào nồi đồng để đem về để nấu lửa nấu cơm vừa hát:

Anh về giã gạo ba giàng  
Để em gánh nước Cao Bằng về ngâm

Nước trong hạt gạo trắng ngần

Tựa như hạt ngọc để dâng thánh thần...

Các chàng trai khi gạo giã gần xong thì cất tiếng hát:

Em ơi, gạo đã trắng rồi

Mau mau đổ nước vào nồi nấu cơm...

Thi nấu cơm ở làng Sở được chia làm 4 bếp, mỗi bếp do từng đôi (1 người nam và 1 người nữ) đảm nhiệm chính. Bốn niêu cơm được viết lên đó 4 chữ: Giáp, Ất, Bính, Đinh để phân biệt giữa các tốp thi.

Trong khi các chàng trai, cô gái vào cuộc, dân làng vừa theo dõi cuộc thi, vừa cất tiếng hát phụ họa theo:

...Mau mau bốn giáp trai tân

Đua nhau tài lực xa gần quân chi

Trai ra lĩnh thềm một khi

Nữ vào lấy nước để y sẵn sàng



*Trai đưa mạnh, gái dịu dàng  
Ra tay cắt kéo lửa vàng thổi cơm  
Xưa nay tiếng nức danh thơm  
Cháu con nổi nghiệp, người tiên coi trần  
Ngày xuân tưởng nhớ tiền nhân  
Làm nên lửa ấm cho dân được nhờ  
Cháu con cần cáo phụng thờ  
Ra tay kéo lửa cơm thi dâng thần...*

Trước khi tiến hành kéo lửa, các chàng trai hát câu giáo lửa:

*...Chúng tôi kéo lửa tức thi  
Để bốn giáp xin vào chữ Vạn...*

Để có lửa, người con trai phải đảm nhiệm việc dùng 2 thanh tre cọ xát vào nhau để phát ra lửa bén vào bùi nhùi, rồi châm cho bó đóm cháy để nấu cơm.

Cô gái đầu đội chiếc hộp tròn đựng trầu cau, tay cầm quạt, trên vai mang cần nấu cơm bằng cây tre uốn cong, gốc tre tựa hình đầu rồng. Cần nấu cơm được khoác chéo qua vai bởi một dải khăn xanh chắc chắn. Đầu cần (đầu rồng) treo một chiếc giống có chiếc niêu đồng nhỏ. Vừa thao tác công việc, họ vừa cất lời ca hoà với dàn đồng ca của người xem vòng trong vòng ngoài:

*... Bốn niêu bắc lên bốn cần  
Long phi quần thủy thời dân dôi dào  
Cơm thơm hương toả ngọt ngào...  
... Cháo cơm chớ có thị thường  
Làm ra hạt gạo nhiều đường gian truân  
Tơ hồng, sợi chỉ, áo khăn  
Làm ra cho được biết ngần nào công...*

Trong khi thổi cơm, cả hai người phải phối hợp với nhau thật ăn khớp. Sự thể hiện tài khéo ấy qua việc hiểu ý nhau, điều tiết trong các động tác đun nấu. Chàng trai giữ lửa cho khéo để lửa cháy đều, không bị tắt hoặc gió tạt, cô gái vừa giữ thăng bằng niêu cơm, vừa phải quạt và phân phối lửa cho đúng lúc. Vì niêu cơm luôn luôn chuyển động theo nhịp bước của cô gái, nên chàng trai cũng phải đi theo đúng nhịp bước thì ngọn lửa mới kể sát được đáy niêu. Nhưng nếu bước không đều, không nhẹ nhàng thì niêu sẽ lủng lảng, ngọn lửa không bám thì cơm sống hoặc chín không đều, hay không kịp thời gian. Khi cơm đã cạn thì chàng trai phải bớt lửa kéo cơm cháy. Bớt lửa nhưng không được phép rút bớt đóm quãng đi mà phải điều chỉnh bằng cách xoay trở bó đước hoặc tiến lùi bước chân. Việc làm này không dễ và các đôi dự hội cơm thi thường hơn thua chính là lúc này. Không những thế, họ vừa tập

trung cao độ cho việc nấu cơm, lại vừa phải di chuyển theo ông hiệu tay cầm cờ đỏ, hướng cho mỗi tốp di chuyển không đi chệch hình chữ "Vạn thọ" đã được vạch sẵn ở sân đình. Theo kinh nghiệm dân gian, thường trong khi thổi cơm thi, trước đó những người thi tài đã dắt sẵn trong người một miếng kỳ nam để tránh việc đi tiểu, đại tiện ảnh hưởng tới công việc.

Cuộc thi kéo dài trong một tuần hương, sau khi từng cặp thổi cơm thi đi hết hai chữ "Vạn thọ", cùng lúc tiếng trống hiệu báo cuộc thi kết thúc, tức thì 4 cặp thi tài để nguyên cả cần và niêu cơm múa một vòng trước sân rồi mới mang cơm vừa nấu chín mang lên các cụ cao niên và chức sắc để chấm giải. Kết quả của cuộc thi là, đôi nào nấu cơm ngon nhất thì sẽ được ban giám khảo cho điểm cao nhất và làng sẽ tặng giải thưởng cho họ. Niêu cơm nào đạt giải thì đó là niềm vinh dự cho giáp ấy, bởi vì niêu cơm được dâng lên Thành hoàng và các vị thánh thần để "Xuân qua, hạ lại, sang thu/Thánh thần bảo hộ dân ta sang giàu/Sang giàu, bạo khoẻ, sống lâu..." Phần thưởng là 3 quan tiền và 3 mét vải lụa.

Cùng với thổi cơm thi, trong ngày hội còn diễn ra nhiều trò hấp dẫn khác, như thi đấu vật, đánh cờ, trình nghệ... Trong mỗi cuộc vui đều có bài giáo đầu. Với trò trình nghệ, khi nói về nghề thợ mộc thường có yếu tố hài, gây cười làm cho ngày hội thêm vui:

*... Chúng tôi đánh đục, rèn cưa  
Mười năm làm thợ nhưng chưa làm nhà  
Làm lều thì cũng làm qua  
Dăm ba cái lạt với vài que tre  
Nói ra lại bảo nói khoe  
Cắt kẻo, lựa cột chỉ e... phải dền!*

Thổi cơm thi trong dịp đầu xuân ở làng Sở xưa, làng Trung Đức, xã Nga Trung, huyện Nga Sơn ngày nay phản ánh nét/tính đặc trưng của cư dân nền văn minh lúa nước tỉnh Thanh, thể hiện lòng quý trọng lúa gạo, trọng nghề, trọng người nông, trau dồi thao tác chế biến sản phẩm nông nghiệp quan trọng bậc nhất do chính tay họ làm ra. Nấu cơm thi còn có tác dụng để cao sự khéo léo, siêng năng cần cù, sự sáng tạo và tinh thần cố kết cộng đồng, gắn bó keo sơn trong tình làng nghĩa xóm. Thổi cơm thi là nét đẹp truyền thống trong làng xã xứ Thanh, ngày nay cần được tiếp tục bảo lưu và phát huy trong cuộc sống.